

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 125 - Lời Chúa Jêsus phán về hôn nhân của loài người.

Ma-thi-ơ 19:1-12: Đức Chúa Jêsus phán lời ấy xong rồi, thì từ xứ Ga-li-lê mà đi đến bờ cõi xứ Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. Có nhiều đoàn dân đông theo Ngài, và Ngài chữa lành các kẻ bệnh ở đó. Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì cớ gì người ta có phép để vợ mình chẳng? Ngài trả lời rằng: Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cớ đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặt để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì cớ lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cớ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. Môn đồ thưa rằng: nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà không cưới vợ là hơn. Ngài đáp rằng: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi. Vì có người hoạn tử trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có người tự mình làm nên hoạn vì cớ nước thiên đàng. Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh lấy.

Những người Pha-ri-si luôn tìm cách để khoe mình về sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi họ thấy Đức Chúa Jêsus vào trong xứ Giê-đê, tức là thuộc về địa phận của họ thì ngay lập tức họ đến để thử Chúa, và đối với người Pha-ri-si thì coi đây là cơ hội tốt nhất để khoe mình, vì vào lúc đó, có nhiều đoàn dân đông kéo đến để được Chúa Jêsus chữa lành cho.

Chúng ta hãy xem người Pha-ri-si đã khoe mình qua việc họ thử Chúa Jêsus như thế nào.

Ma-thi-ơ 19:3: **Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì cớ gì người ta có phép để vợ mình chẳng?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **The Pharisees^{G5330} also^{G2532} came^{G4334} unto him, tempting^{G3985} him, and saying^{G3004} unto him, Is it lawful^{G1832} for a man^{G444} to put^{G630} away^{G630} his wife^{G1135} for every^{G3956} cause^{G156}?**

Có nghĩa là: *Người Pha-ri-si cũng đến cùng Ngài để thử Ngài, mà nói rằng: Liệu có đúng luật khi một người nam bỏ vợ mình bởi bất kỳ một lý do nào chẳng?*

Chữ **cớ** (*nguyên nhân, lý do*) chép trong câu 3 này, đó là chữ αἰτία- **aitia**, số 156 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nguyên nhân, lý do, tội lỗi, bị kết tội, hoàn cảnh, tình thế, mục đích*;

Thoạt nghe những lời của người Pha-ri-si hỏi Chúa Jêsus về việc luật pháp có cho phép người ta bỏ vợ vì lý do này hay lý do khác hay không, là việc họ thử Chúa Jêsus về luật pháp của Môi-se, nhưng thật sự đây là một cái bẫy chết người mà những người Pha-ri-si đã giăng ra để hại Chúa Jêsus. Vì Giăng báp-tít đã bị vua Hê-rốt bắt bỏ tù và giết người, vì cớ người đã ngăn cản vua Hê-rốt không được phép lấy vợ của người khác, vì trong luật pháp của Đức Chúa Trời đã nghiêm cấm điều ác này. Vì thế cho nên người Pha-ri-si đã đặt câu hỏi liên quan đến luật pháp của Môi-se về hôn nhân và việc bỏ vợ, với hy vọng Chúa Jêsus sẽ mắc vào cái bẫy của họ, nghĩa là những người Pha-ri-si sẽ mượn tay quyền lực của vua Hê-rốt để giết Chúa Jêsus như vua Hê-rốt đã giết Giăng báp-tít vậy.

Ma-thi-ơ 14:3-11: **Số là, bởi cớ Hê-rô-đi-a, vợ Phi-líp, là em mình, nên vua Hê-rốt đã truyền bắt trói Giăng và bỏ tù. Vì Giăng có can vua rằng: Vua không có phép được lấy người đó làm vợ. Vua muốn giết Giăng, song sợ dân chúng, vì họ đều tôn Giăng là đáng tiên tri. Vừa đến ngày ăn mừng sanh nhật vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đi-a nhảy múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, đến nỗi lấy lời thề mà hứa cho con gái ấy điều chi nàng muốn xin. Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu rằng: Xin lấy cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm mà cho tôi đây. Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thề lỡ rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền cho nàng như lời. Vua bèn sai người chém Giăng trong ngục, rồi họ để đầu người trên mâm mà đem cho con gái ấy, nàng bèn đem cho mẹ mình.**

Chúng ta hãy xem luật pháp của Đức Chúa Trời chép gì về việc cho phép người nam bỏ vợ mình.

Phục truyền luật lệ ký 24:1-4: **Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ớn trước mặt người, bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. Khi nàng đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, nếu người chồng thứ nhì lại ghét**

nàng, viết cho một tờ để, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ nhì nầy chết đi, thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô uest. Vì ấy là một việc gồm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; người chớ đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp.

Nếu nhìn vào văn tự của điều luật này, thì người ta không thấy một sự ràng buộc nào đối với người nam (người chồng) rằng, người chồng đó phải tìm thấy bất lý một lỗi nào nơi người vợ thì mới được phép bỏ (để) vợ mình, mà chỉ cần người chồng đó cảm thấy vợ mình không còn được ơn (không đẹp lòng) trước mặt mình nữa là người đó có quyền bỏ vợ!

Chữ được ơn chép trong câu 1 trên đó là chữ 𐤒𐤃- chen, số 2580 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quý mến, ưa chuộng, duyên dáng, hấp dẫn, quyến rũ, dễ thương, tử tế*;

Trong các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, luôn hướng loài người vào việc thi hành sự công bình, sự yêu thương, sự tôn trọng con người, đó là loài người phải yêu kẻ lân cận như mình.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:12-17: **Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tố gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.**

Căn cứ vào các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, thì mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se về việc cho phép người ta bỏ vợ mình khi người chồng thấy người vợ đó không còn được ơn trước mặt mình nữa, như vậy là mang ý nghĩa gì, không lẽ sự cho phép này lại là một kẽ hở của luật pháp để cho người ta có thể lợi dụng mà bỏ vợ mình chăng?

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình, trong Ngài chẳng có một sự bất khiết nào và luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là hình ảnh của bốn tánh Ngài và Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn loài người làm theo luật pháp của Ngài, để họ được phục hồi bốn tánh mình lại theo bốn tánh của Ngài.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa Jêsus trả lời người Pha-ri-si về việc này:

Ma-thi-ơ 19:4-6: **Ngài trả lời rằng: Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cố đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứu với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And he answered^{G611} and said^{G2036} unto them, Have ye not read^{G314}, that he which^{G3588} made^{G4160} them at^{G575} the beginning^{G746} made^{G4160} them male^{G730} and female^{G2338}, And said^{G2036}, For this^{G5127} cause^{G1752} shall a man^{G444} leave^{G2641} father^{G3962} and mother^{G3384}, and shall cleave^{G4347} to his wife^{G1135}: and they twain^{G1417} shall be one^{G3391} flesh^{G4561}? Wherefore^{G5620} they are no^{G3765} more^{G3765} twain^{G1417}, but one^{G3391} flesh^{G4561}. What^{G3739} therefore^{G3767} God^{G2316} hath joined^{G4801} together^{G4801}, let not man^{G444} put^{G5563} asunder^{G5563}.**

Nghĩa là: *Ngài trả lời và phán với họ rằng, các người há không đọc, rằng Đấng đã tạo nên họ lúc ban đầu khi làm nên người nam và người nữ, có phán rằng: Vì cố này mà người nam sẽ lìa cha và mẹ mình mà dính dứu với vợ mình và cả hai sẽ trở nên một thịt hay sao? Vì thế cho nên họ không còn là hai nữa, nhưng là một thịt. Vậy, vì Đức Chúa Trời đã kết hợp (họ) lại với nhau, thì loài người không được phân rẽ (họ).*

Chữ dính dứu được chép trong Lời Chúa Jêsus phán đó là chữ προσκολλώ- proskollao, số 4347 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *gắn lại bằng keo, dính chặt vào, bám chặt vào, gia nhập, gắn liền với, đi đôi với, thuộc về, trung thành với*;

Sáng thế ký 2:22-24: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.**

Còn chữ dính dứu được chép trong Sáng thế ký 2:24 đó là chữ 𐤁𐤁𐤁- dabaq, số 1692 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bám vào, dính vào, đi sát với, theo đuổi sát với, kết hợp với, thắt chặt với, ghép buộc vào, liên kết với*;

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thuộc linh, vì Lời Đức Chúa Trời là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho loài người, nghĩa là cho tâm linh của loài người, và khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho loài

người qua Môi-se, ấy là khi loài người đã sa ngã vào trong sự chết, vì thế cho nên các Lời Đức Chúa Trời được chép xuống để loài người sẽ tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài mà được sự sống lại và sự sống đời đời. Chính vì giá trị quan trọng của mục đích mà Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người, mà người ta phải nhận biết trách nhiệm của mình trước sự ban cho này và người ta phải nhờ cậy Đức Chúa Trời để nhận biết ý nghĩa của Lời Ngài, để có sức mà làm theo, thì bấy giờ tâm linh của người ta mới nhờ cậy được quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại cho tâm linh mình.

Lời Chúa chép: **Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.** A-đam là con trai của Đức Chúa Trời và như vậy, A-đam đã dính dứu với Ê-va, là vợ mình và vì cố Lời Đức Chúa Trời có phán rằng, người nam sẽ lia cha mẹ mình mà dính dứu với vợ mình, nên theo như ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã phán phải được ứng nghiệm cho loài người, đó là người nam phải **bám vào, dính vào, đi sát với, theo đuổi sát với, kết hợp với, thắt chặt với, ghép buộc vào, liên kết với** vợ mình. Người nam không chỉ nói về xác thịt mà còn nói về tâm linh nữa, vì thế cho nên khi A-đam phạm tội nghe theo lời vợ mình mà ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì kể từ đó, theo như Lời Đức Chúa Trời phán xét A-đam, thì **trọn đời sống của loài người sẽ phải chịu khó nhọc mới có vật do đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và loài người sẽ ăn rau của đồng ruộng; loài người sẽ phải làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào loài người trở về đất, là nơi mà có loài người ra; vì loài người là bụi, loài người sẽ trở về bụi.**

Lời Đức Chúa Trời đã chép là sự chỉ định, là mạng lệnh cho loài người phải vâng giữ và làm theo và như vậy, dù là người chưa tin Chúa hay là người đã tin Chúa, thì tâm linh của người ta vẫn phải luôn ý thức được trách nhiệm của mình là phải **bám vào, dính vào, đi sát với, theo đuổi sát với, kết hợp với, thắt chặt với, ghép buộc vào, liên kết với** vợ mình, và người nam còn phải vâng theo mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã đặt để cho loài người phải làm theo, đó là: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Chữ **người nam** được chép trong Kinh-thánh còn nói đến tâm linh của loài người, vì là giống đực, còn thân thể xác thịt của loài người - **người nữ**- là giống cái.

Khi một người được sanh ra trên đất này, thì điều đó cũng có nghĩa là tâm linh của người ấy đã ra từ Đức Chúa Trời để dính dứu với chính xác thịt của người ấy và như vậy, hễ người ấy còn sống thì tâm linh của người ấy còn phải **bám vào, dính vào, đi sát với, theo đuổi sát với, kết hợp với, thắt chặt với, ghép buộc vào, liên kết với** thân thể xác thịt mình, nhưng không phải là thoả hiệp với xác thịt, mà là quản trị xác thịt mình theo như ý muốn của Đức Chúa Trời đã định cho loài người từ lúc ban đầu.

Đức Chúa Trời dùng hình ảnh vợ chồng trở nên một thịt để dạy dỗ loài người trong sự hiệp một theo như ý muốn của Ngài và chính Đức Chúa Trời đã dùng hình ảnh hiệp một này để dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên thông qua giao ước của Ngài.

Khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, thì Đức Chúa Trời đã phán rằng, dân Y-sơ-ra-ên thuộc về riêng Ngài và Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên và giao ước đó được ví như giấy kết hôn giữa chồng và vợ vậy. Trong luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên có chép về điều kiện người nam được phép bỏ vợ, đó là khi người vợ đã bị mất ơn trước mặt chồng mình, không còn được đẹp lòng chồng mình nữa, thì người chồng đó có quyền bỏ vợ mình và viết một tờ để, là bằng chứng để người đàn bà đó cho được tự do, muốn lấy ai đó (*không phải là dân Y-sơ-ra-ên*) làm chồng mình và đó là bóng về việc dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết trách nhiệm mình là phải trung thành với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, như người vợ phải trung thành, phải sống sao cho đẹp lòng chồng mình vậy.

Khi dân Y-sơ-ra-ên bội giao ước của Đức Chúa Trời, họ bị coi là phạm tội ngoại tình, thông dâm, lia bỏ Đức Chúa Trời vậy.

Ô-sê 2:1-20: **Hãy xưng anh em các người là Am-mi; và chị em các người là Ru-ha-ma. Hãy kiện mẹ các người, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi; kéo ta sẽ lột trần nó, để nó như ngày mới sanh ra, và làm cho nó ra như đồng vắng, như đất khô, khiến nó chết khát. Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy là con cái của sự gian dâm. Thật vậy, mẹ chúng nó làm sự gian dâm, kẻ mang thai chúng nó đã làm sự ô nhục. Vì nó nói rằng: Ta sẽ đi theo các tình nhân ta, là kẻ ban bánh, nước, lông chiên, vải, dầu và đồ uống cho ta. Vậy nên, này, ta sẽ lấy gai góc rấp đường người; sẽ xây một bức tường nghịch cùng nó, và nó không thể tìm lối mình được nữa. Nó sẽ đuổi theo tình nhân mình mà không kịp, tìm mà**

không gặp đâu. Đoạn nó sẽ nói rằng: Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhất của ta; vì lúc đó ta sung sướng hơn bây giờ. Thật nó chưa từng nhìn biết rằng chính ta là Đấng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và vàng mà chúng nó dùng cho Ba-anh. Vậy nên ta sẽ lấy lại lúa mì ta trong kỳ nó và rượu mới ta trong mùa nó, ta sẽ cướp lại nhưng và vải ta là đồ che sự trần truồng nó. Ấy vậy, ta sẽ tỏ sự xấu xa nó ra trước mặt tình nhân nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi tay ta. Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng thể của nó. Ta sẽ phá những cây nho và cây vả nó, về các cây ấy nó nói rằng: Đây là tiền công của các tình nhân ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây ấy nên rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. Ta sẽ thăm phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang sức những hoa tai và đồ châu báu, nó đi theo tình nhân mình, còn ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy. Cho nên, này, ta sẽ dẫn dụ nó, dẫn nó vào đồng vắng, và lấy lời ngọt ngào nói cùng nó. Ta lại sẽ ban vườn nho cho nó từ nơi đó, và trứng A-cô sẽ trở nên cửa trông cậy. Nó sẽ trả lời tại đó như trong ngày trẻ tuổi nó, và như trong ngày nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong ngày đó người sẽ gọi ta là: Chồng tôi, và sẽ không gọi ta là: Chủ tôi nữa. Vì ta sẽ cất tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến mất khỏi đất này những cung, những gươm, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. Ta sẽ cưới người cho ta đời đời; ta sẽ cưới người cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót. Phải, ta sẽ cưới người cho ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín, luôn giữ Lời giao ước của Ngài, thế nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã lui đi và thờ lạy thần tượng hư không và bởi cố tội lỗi của họ mà Đức Giê-hô-va đã sửa phạt họ và qua tiên tri Ê-sai mà phán hỏi dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ nào tờ để mà ta đã để mẹ các người ra ở đâu? Ai là người chủ nợ mà ta đã bán các người cho? Này, các người bị bán, là tại tội lỗi mình; mẹ các người bị bỏ, là tại sự bội nghịch các người. Cớ sao khi ta đến, chẳng thấy có người nào? Cớ sao khi ta gọi, chẳng có ai thưa lại? Tay ta há ngắn quá không chuộc được sao? hay là sức ta không đủ mà cứu được sao? Này, ta chỉ nạt một cái thì biển liền cạn. Ta biến sông thành đồng vắng; cá dưới sông vì khan nước phải chết khát, hóa ra hôi thối. Ta lấy sự tối tăm mặc cho các tầng trời, và khoác cho một cái bao gai. (Ê-sai 50:1-3)

Đức Giê-hô-va chưa hề phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng, Ngài đã từ bỏ họ (*chưa hề viết tờ để*), nhưng những sự sửa phạt của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên đó là theo như giao ước mà Ngài đã lập với họ đã có chép và đó là sự báo trả trong sự công bình mà dân Y-sơ-ra-ên phải chịu, khi họ vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va và sự sửa phạt đó không phải là tờ để, không phải là sự từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên.

Khi dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận luật pháp của Đức Giê-hô-va qua Môi-se, điều đó không có nghĩa là Môi-se là người ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Môi-se là người đại diện Đức Giê-hô-va để truyền dạy luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên (*và cũng là cho cả nhân loại nữa*) và Môi-se cũng là người đại diện cho dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Đức Giê-hô-va nữa.

Như vậy, khi luật pháp chép rằng: **Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ớn trước mặt người, bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. Khi nàng đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, nếu người chồng thứ nhì lại ghét nàng, viết cho một tờ để, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ nhì này chết đi, thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô ướ. Vì ấy là một việc gớm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; người chớ đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp.** thì đó là một sự nhắc nhở cho chính dân Y-sơ-ra-ên về phần trách nhiệm của họ (*tư cách của người vợ*) ở trước mặt Đức Giê-hô-va, Đấng đã cưới họ lại cho Ngài **trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót**, còn dân Y-sơ-ra-ên thì không được phép phạm bất kỳ một sự xấu hổ nào, nhưng phải luôn sống cho đẹp ý Đức Giê-hô-va.

Chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh của một người vợ có tài, có đức theo như ý của Đức Giê-hô-va muốn tuyển dân của Ngài phải đạt được tiêu chuẩn này, qua Châm ngôn 31:10-31:

“**Một người nữ tài đức ai sẽ tìm được? Giá trị nàng trở hơn châu ngọc. Lòng người chồng tin cậy nơi nàng, người sẽ chẳng thiếu huê lợi. Trọn đời nàng làm cho chồng được ích lợi, chứ chẳng hề sự tổn hại. Nàng lo tìm lông chiên và gai sợi, lặt ý lấy tay mình mà làm công việc. Nàng giống như các chiếc tàu buôn bán, ở từ chỗ xa chở bánh mình về. Nàng thức dậy khi trời còn tối, phát vật thực cho người nhà**

mình, và cất công việc cho các tớ gái mình. Nàng tưởng đến một đồng ruộng, bèn mua nó được; Nhờ hoa lợi của hai tay mình, nàng trồng một vườn nho. Nàng thắt lưng bằng sức lực, và làm hai cánh tay mình ra mạnh mẽ. Nàng cảm thấy công việc mình được ích lợi; Ban đêm đèn nàng chẳng tắt. Nàng đặt tay vào con quay, và các ngón tay nàng cầm con cúi. Nàng mở đưa tay ra giúp kẻ khó khăn, giơ tay mình lên tiếp người nghèo khổ. Nàng không sợ người nhà mình bị giá tuyết, vì cả nhà đều mặc áo bằng lông chiên dỏ sậm. Nàng làm lấy những chăn mền; Áo xống nàng đều bằng vải gai mịn màu đỏ điều. Tại nơi cửa thành chồng nàng được chúng biết, khi ngồi chung với các trưởng lão của xứ. Nàng chế áo lót và bán nó; Cũng giao đai lưng cho con buôn. Nàng mặc lấy sức lực và oai phong, và khi tưởng đến buổi sau, bèn vui cười. Nàng mở miệng ra cách khôn ngoan, phép tắc nhân từ ở nơi lưỡi nàng. Nàng coi sóc đường lối của nhà mình, không hề ăn bánh của sự biếng nhác. Con cái nàng trởi dậy, chúc nàng được phước; Chồng nàng cũng trởi dậy, và khen ngợi nàng rằng: Có nhiều người con gái làm lụng cách tài đức, Nhưng nàng trởi hơn hết thảy. Duyên là giả dối, sắc lại hư không; Nhưng người nữ nào kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen ngợi. Hãy ban cho nàng bông trái của tay nàng; Khá để các công việc nàng ngợi khen nàng tại trong cửa thành.”

Cũng giống như các lời tri thức đã được chép trong sách Nhã-ca, Châm ngôn 31 từ câu 10 đến câu 31 là lời tri thức về một hình ảnh mẫu mực về dân Y-sơ-ra-ên - bóng về người vợ trung thành, đảm đang ở trước mặt Đức Giê-hô-va và cũng là mẫu mực về Hội-thánh hữu hình, là hình ảnh vợ mới của Đức Chúa Jê-sus Christ vậy.

Ma-thi-ơ 19:7-9: **Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì cơ lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cơ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 7 như sau: **They say^{G3004} unto him, Why^{G5101} did Moses^{G3475} then^{G3767} command^{G1781} to give^{G1325} a writing^{G975} of divorcement^{G647}, and to put^{G630} her away^{G630}?**

Có nghĩa là: **Vậy thì tại sao khi đó Môi-se lại ban lệnh cho viết tờ ly dị và đuổi vợ đi ?**

Nhiều người đã cho rằng, hết thảy mọi điều đã được chép trong các sách của Môi-se thì đều là ý muốn của Đức Chúa Trời và người ta phải tuân theo, và những người Pha-ri-si này cũng đã nghĩ như vậy. Thế nhưng Chúa Jê-sus đã giải nghĩa cho họ biết rằng: **Vì cơ lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu.** Điều đó có nghĩa rằng, Đức Chúa Trời biết rõ lòng của người ta là cứng cõi, ích kỷ, dù họ theo Chúa thì ấy cũng là để nhận được xứ Ca-na-an làm cơ nghiệp mình và vì điều đó là có ích lợi cho họ, nên họ bước theo Môi-se để ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chứ không phải là họ muốn theo Đức Giê-hô-va để làm theo mọi điều mà Đức Giê-hô-va sẽ phán bảo. Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự đó, nhưng trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài, để cứu rỗi tâm linh người ta lại cho Ngài, thì Ngài đã vì cơ Danh Ngài mà tạm nhịn nhục với những sự hay chết của xác thịt họ và Ngài cho người ta thời gian để quyền phép của Lời Ngài sẽ thấm vào trong linh hồn người ta mà có thể cứu rỗi họ được chẳng. Vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên các điều luật chi tiết liên quan đến cuộc sống thường ngày của người ta và trong các mối quan hệ giữa loài người, giữa dân Y-sơ-ra-ên với các dân ngoại, theo cách mà người ta chấp nhận được, để qua thời gian và kết quả của cuộc sống mà Đức Chúa Trời tiếp tục dạy dỗ và tủa sửa họ theo tiêu chuẩn thánh khiết và công bình của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: **Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cơ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình.**

Ngay trong mạng lệnh này, Chúa Jê-sus cũng chỉ cho người ta thấy rằng, vì cơ lòng của người ta là cứng cõi (**hardness^{G4641} of your^{G5216} hearts^{G4641}**) nghĩa là không có lòng thương xót, không có lòng bao dung, thì bấy giờ, nếu như vì cơ người vợ của người đó phạm tội ngoại tình, thì Đức Chúa Trời chấp nhận cho người chồng đó được phép ly dị vợ mình. Đây là Đức Chúa Trời thuận chấp nhận, chứ không phải là Đức Chúa Trời muốn như vậy, vì chính dân Y-sơ-ra-ên đã nhiều lần phạm tội ngoại tình, thông dâm, lia bỏ Đức Chúa Trời để thờ lạy thần tượng hư không, làm những sự gian ác, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn không lia bỏ họ, dù rằng họ đáng bị hình phạt và những người phạm tội thì sẽ vì tội lỗi mình đã phạm đó mà phải chết, nhưng Đức Giê-hô-va vẫn không từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên và Ngài cũng không từ bỏ con cháu của họ, dầu rằng con cháu của những người phạm tội vẫn phải chịu sự rửa sả bởi cơ tội lỗi của tổ phụ mình, theo như luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Ô-sê 1:1-11: **Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê, con trai Bê-ê-ri, về đời ô-xia, Giô-tham, A-cha,**

Ê-xê-chia là các vua của Giu-đa, và về đời Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên. Khi Đức Giê-hô-va bắt đầu phán cùng Ô-sê, Đức Giê-hô-va bảo người rằng: **Hãy đi, lấy một người vợ gian dâm, và con cái ngoại tình; vì đất này chỉ phạm sự tà dâm, lia bỏ Đức Giê-hô-va. Vậy Ô-sê đi cưới Gô-me, con gái của Đíp-la-im. Nàng chịu thai và sanh cho người một trai. Bấy giờ Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đặt tên nó là Gít-rê-ên, vì còn ít lâu nữa, ta sẽ báo thù cho huyết của Gít-rê-ên nơi nhà Giê-hu, và sẽ dứt nước của nhà Y-sơ-ra-ên. Trong ngày đó, ta sẽ bẻ cung của Y-sơ-ra-ên trong trũng Gít-rê-ên. Nàng lại chịu thai và sanh một gái, thì Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Ru-ha-ma; vì ta sẽ không thương xót nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và quyết không tha thứ nó nữa. Nhưng ta sẽ thương xót nhà Giu-đa; sẽ giải cứu chúng nó bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó; và ta sẽ không cứu chúng nó bởi cung, hoặc bởi gươm, hoặc bởi chiến trận, hoặc bởi ngựa, hoặc bởi người cưỡi ngựa. Sau khi Lô-Ru-ha-ma thôi bú, nàng chịu thai và sanh một trai. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi; vì các người chẳng phải là dân ta nữa, và ta sẽ không làm Đức Chúa Trời các người nữa. Dầu vậy, số con cái Y-sơ-ra-ên sẽ giống như cát bờ biển, không thể lường, không thể đếm; và chính nơi mà đã bảo chúng nó rằng: Các người chẳng phải là dân ta, sẽ lại bảo rằng: Các người là con trai của Đức Chúa Trời hằng sống. Con cái Giu-đa và con cái Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp nhau lại; sẽ lập cho mình một quan trưởng chung, và sẽ trở lên từ đất này, vì ngày của Gít-rê-ên sẽ là ngày lớn.**

Ô-sê là dân Y-sơ-ra-ên, được Đức Giê-hô-va gọi làm tiên tri cho Ngài từ năm 753 B.C đến năm 715 B.C.

Ô-sê trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Người giải cứu, người giải phóng, sự cứu chuộc”**.

Bê-ê-ri, cha của Ô-sê, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Nguồn suối nước, suối nước, nguồn sông”**.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán bảo với Ô-sê rằng: **Hãy đi, lấy một người vợ gian dâm, và con cái ngoại tình; vì đất này chỉ phạm sự tà dâm, lia bỏ Đức Giê-hô-va.** Ô-sê đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, dù ông là người Y-sơ-ra-ên và chiếu theo luật pháp văn tự của Đức Giê-hô-va ban cho thì ông không được phép làm như vậy. Thế nhưng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là ý chỉ của Đức Giê-hô-va, còn luật pháp văn tự ban cho dân Y-sơ-ra-ên về luật hôn nhân ấy là điều mà Đức Giê-hô-va phải chấp nhận vì cơ lòng của người ta cứng cổ mà thôi.

Người đàn bà gian dâm mà Ô-sê sẽ lấy làm vợ đó tên là **Gô-me**, **Gô-me** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“sự thất bại, sự kết thúc, sự chết”**.

Khi người đàn bà (**Gô-me**) này sanh cho Ô-sê một con trai, Đức Giê-hô-va đặt tên con trai đó là **Gít-rê-ên**, **Gít-rê-ên** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Đức Giê-hô-va sẽ gieo, sẽ trồng, sẽ làm cho kết quả”**.

Đây là một sự dạy dỗ của Đức Giê-hô-va đối với tuyển dân của Ngài, đó là ngay cả khi luật pháp đã định cho kẻ đó phải chết, thì kẻ đó sẽ chết. Thế nhưng khi Đức Giê-hô-va phán với tuyển dân của Ngài là hãy thương xót nó và hãy chấp nhận kẻ chết đó, mà tuyển dân của Ngài vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va mà chấp nhận kẻ chết đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho kẻ đáng phải chết kia được sống lại, vì Danh Ngài là Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va đã từng hỏi tiên tri Ê-xê-chi-ên (*làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 593 B.C đến năm 571 B.C*) về một đồng xương khô, (*là hình ảnh dân Y-sơ-ra-ên đã bị phát xít Đức giết hại trong thế chiến thế giới thứ II, từ ngày 8 tháng 11 năm 1938 đến ngày 5 tháng 5 năm 1945, với khoảng sáu triệu người bị thảm sát tại Ba-lan và trong một số trại tập trung ở Châu Âu*) và nếu như tội tớ của Đức Giê-hô-va nói rằng nó sẽ không sống lại, thì các xương đó sẽ không thể sống lại, nhưng tiên tri Ê-xê-chi-ên đã không dám trả lời rằng các xương đó sẽ sống hay là sẽ không thể sống lại, ấy là bởi vì lúc đó, không phải xác thịt của tiên tri Ê-xê-chi-ên được thấy những sự đó, nhưng là thần linh của Ê-xê-chi-ên được Chúa cho thấy khả tượng đó.

Ê-xê-chi-ên 37:1-14: Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dắt ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trũng; nó đầy những hài cốt. Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hài cốt ấy; này, có nhiều lăm trên đồng trũng đó, và đều là khô lăm. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này có thể sống chăng? Ta thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó! Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói tiên tri về hài cốt ấy, và bảo chúng nó rằng: Hỡi hài cốt khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán cùng những hài cốt ấy rằng: Này, ta sẽ phú hơi thở vào trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các người, và các người sẽ sống; rồi các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đang nói tiên tri, thì có tiếng, và

này, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy, nhưng không có hơi thở ở trong. Bấy giờ Ngài phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thổi trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi thở vào trong chúng nó; chúng nó sống, và đứng dậy trên chân mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Nay, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, này, ta sẽ mở mồ mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các người về trong đất của Y-sơ-ra-ên. Hỡi dân ta, các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở mồ mả các người, và làm cho các người lại lên khỏi mồ mả. Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ lại lập các người trong đất riêng của các người; rồi các người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, sau khi hứa lời ấy thì đã làm thành, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót và Ngài muốn tuyển dân của Ngài cũng phải có lòng thương xót với đồng loại mình, ngay cả khi tại đó không có sự thương xót thì tuyển dân của Ngài cũng hãy cầu xin sự thương xót cho nơi đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ ban sự thương xót cho nơi đó.

Qua sự vâng lời của tiên tri Ô-sê, Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự thương xót của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên, dù họ đã nhiều lần phản bội Ngài.

Khi Gô-me sanh cho Ô-sê đứa con thứ hai, là con gái, thì Đức Giê-hô-va đặt tên con gái đó là **Lô-Ru-ha-ma**. **Lô-Ru-ha-ma** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“không có lòng thương xót, không có lòng trắc ẩn”**.

Đức Giê-hô-va phán: **Hãy đặt tên nó là Lô-Ru-ha-ma; vì ta sẽ không thương xót nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và quyết không tha thứ nó nữa. Nhưng ta sẽ thương xót nhà Giu-đa; sẽ giải cứu chúng nó bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng nó; và ta sẽ không cứu chúng nó bởi cung, hoặc bởi gươm, hoặc bởi chiến trận, hoặc bởi ngựa, hoặc bởi người cưỡi ngựa.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giận dân Y-sơ-ra-ên vì cố họ cứng lòng, ích kỷ, tham lam, không có lòng thương xót, nhưng Đức Giê-hô-va lại thương xót nhà Giu-đa!

Khi nói đến nhà Y-sơ-ra-ên là nói đến người bề trong, tức là tâm linh của người ta, còn khi nói đến Giu-đa là nói đến thân thể xác thịt của người ta, tức là bóng về thân thể xác thịt của những người tin Chúa.

Đức Chúa Trời mưu luận khi sửa phạt tâm linh người ta thì Ngài cũng đoái thương đến thân thể xác thịt của người ta, hay là khi Ngài sửa phạt thân thể của người nào thì Ngài vẫn thương xót đến tâm linh của người ấy, vì Đức Chúa Trời nhớ lại rằng, loài người bởi bụi đất mà ra, thật khó có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và nếu như Đức Chúa Trời không nương tay thì chẳng một người nào có thể sống nổi trước cơn thịnh nộ của Ngài và chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về Danh Ngài rằng: **Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.** (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7).

Ô-sê 1:8-9: Sau khi Lô-Ru-ha-ma thôi bú, nàng chịu thai và sanh một trai. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi; vì các người chẳng phải là dân ta nữa, và ta sẽ không làm Đức Chúa Trời các người nữa.

Lô-Am-mi trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“không phải dân của Ta”**.

Ngay khi Đức Giê-hô-va phán trong cơn giận của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên và người Giu-đa thì cũng ngay sau đó, Ngài cũng lại phán rằng: **Đầu vậy, số con cái Y-sơ-ra-ên sẽ giống như cát bờ biển, không thể lường, không thể đếm; và chính nơi mà đã bảo chúng nó rằng: Các người chẳng phải là dân ta, sẽ lại bảo rằng: Các người là con trai của Đức Chúa Trời hằng sống. Con cái Giu-đa và con cái Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp nhau lại; sẽ lập cho mình một quan trưởng chung, và sẽ trở lên từ đất này, vì ngày của Gít-rê-ên sẽ là ngày lớn.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời công bình đã phán rằng, Ngài không coi kể có tội là vô tội, vì thế cho nên đối với những kẻ phạm tội, thì Đức Giê-hô-va vẫn sửa phạt họ, nhưng Ngài vẫn tỏ sự thương xót của Ngài cho con cháu của những kẻ đã phạm tội kia, vì tâm linh của người ta là thuộc về Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã lấy

hơi thở của Ngài mà tạo nên tâm linh người ta và Đức Giê-hô-va đã định một ngày cho sự cứu chuộc và ngày đó được gọi là **ngày của Gít-rê-ên**, tức là ngày Đức Giê-hô-va sẽ ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ xuống thế gian này để làm giá cứu chuộc nhân loại.

Gít-rê-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“Đức Giê-hô-va sẽ gieo, sẽ trồng, sẽ làm cho kết quả”**.

Tại sao Đức Giê-hô-va lại còn phải gieo hạt giống của sự cứu rỗi loài người, khi mà Ngài đã ban con đường cứu rỗi loài người cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, mà con đường cứu rỗi đó chính là luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài?

Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.** (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Nhưng các thầy tế lễ và những người dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và bởi cố những sự gian ác, tham lam và biếng nhác của những người đó mà tuyển dân của Đức Chúa Trời đã không nhận biết luật pháp của Đức Giê-hô-va và người ta đã không nhờ cậy được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi và bởi cố đó mà người ta không được chữa lành, không nhận được sự bình an, nhưng ngày càng lìa xa đường lối của Đức Giê-hô-va mà trở thành môi cho quyền lực của ma quỷ.

Giê-rê-mi 8:7-12: **Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các ngươi nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-rê-mi 50: 6-7: **Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vồ nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.**

Vì luật pháp của Đức Giê-hô-va đã không được tôn cao trong dân Y-sơ-ra-ên nên người ta không có sức để thắng được sự cám dỗ, dù Đức Giê-hô-va đã dùng các tiên tri của Ngài để cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên trước sự cứng lòng của họ, khi người ta sống mà không có lòng thương xót kẻ lân cận mình, như luật pháp của Đức Chúa Trời đã phán dạy.

Ma-la-chi 2:1-16: **Hỡi các thầy tế lễ, bây giờ Ta truyền lệnh này về các ngươi. Nếu các ngươi chẳng nghe, và không để lòng dâng sự vinh hiển cho Danh Ta, thì, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, Ta sẽ giáng sự rủa sả trên các ngươi, và sẽ rủa sả những phước lành của các ngươi; và Ta đã rủa sả rồi, vì các ngươi không để điều đó vào lòng. Này, Ta sẽ quả trách giống gieo của các ngươi, rải phân trên mặt các ngươi, tức là phân của những lễ các ngươi; các ngươi sẽ bị đem đi với phân ấy. Các ngươi sẽ biết rằng Ta đã truyền lệnh này cho các ngươi, để đã làm giao ước của ta với Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Giao ước của Ta với Lê-vi vốn là sự sống và sự bình an mà Ta đã ban cho nó, hầu cho nó kính sợ Ta; thì nó đã kính sợ Ta, và run rẩy trước Danh Ta. Luật pháp của sự chân thật đã ở trong miệng nó, trong môi miếng nó chẳng có một sự không công bình nào; nó đã bước đi với Ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người xây bỏ khỏi sự gian ác. Vì môi miếng của thầy tế lễ nên giữ sự thông biết, người ta tìm luật pháp trong miệng nó, vì nó là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân. Nhưng, trái lại, các ngươi đã xây khỏi đường lối, làm cho nhiều người vấp ngã trong luật pháp, và đã làm sai giao ước của Lê-vi, Đức**

Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy nên Ta cũng đã làm cho các người ra khinh bỉ hèn hạ trước mặt cả dân, vì các người chẳng giữ đường lối Ta, hay vị nể người ta trong luật pháp. Hết thấy chúng ta chẳng phải là có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao? Vậy sao ai nấy đả anh em mình cách gian dối, phạm giao ước của tổ phụ chúng ta? Giu-đa đã ăn ở cách lừa phỉnh, và đã phạm một sự gớm ghiếc trong Y-sơ-ra-ên và trong Giê-ru-sa-lem; vì Giu-đa đã làm ước sự thánh khiết của Đức Giê-hô-va, là sự Ngài ưa, mà cưới con gái của thần ngoại. Phàm ai làm sự đó, hoặc kẻ thức, hoặc kẻ trả lời, hoặc kẻ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Giê-hô-va sẽ trừ họ khỏi các trại của Gia-cốp. Các người lại còn làm sự nầy: các người lấy nước mắt, khóc lóc, than thở mà che lấp bàn thờ Đức Giê-hô-va, nên nỗi Ngài không nhìn đến của lễ nữa, và không vui lòng nhận lấy vật dâng bởi tay các người. Các người lại nói rằng: Vì sao? Ấy là vì Đức Giê-hô-va làm chứng giữa người và vợ người lấy lúc tuổi trẻ, mà người đả nó cách phỉnh dối, dẫu rằng nó là bạn người và là vợ giao ước của người. ¹⁵Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời dẫu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đả cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ. ¹⁶Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng Ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các người, chớ đả cách phỉnh dối.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 15 và 16 như sau: ¹⁵And did not he make ^{H6213}one ^{H259?}Yet had he the residue ^{H7605}of the spirit ^{H7307}. And wherefore ^{H4100}one ^{H259?}That he might seek ^{H1245}a godly ^{H430}seed ^{H2233}. Therefore take heed ^{H8104}to your spirit ^{H7307}, and let none ^{H408}deal treacherously ^{H898}against the wife ^{H802}of his youth ^{H5271}. ¹⁶For the LORD ^{H3068}, the God ^{H430}of Israel ^{H3478}, saith ^{H559}that he hateth ^{H8130}putting ^{H7971}away: for one covereth ^{H3680}violence ^{H2555}with his garment ^{H3830}, saith ^{H559}the LORD ^{H3068}of hosts ^{H6635}: therefore take heed ^{H8104}to your spirit ^{H7307}, that ye deal not treacherously ^{H898}.

Có nghĩa là: *Không phải Ngài chỉ tạo nên một người sao? Dù Ngài dư dật thần linh. Tại sao lại chỉ làm nên một người? Ấy là Ngài tìm một dòng dõi (hạt giống) thánh. Vậy nên các người khá cẩn thận với tâm linh mình và chớ đối xử cách gian dối (phản bội, dối trá) với vợ mình đã lấy lúc còn trẻ tuổi. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng Ngài ghét sự bỏ vợ, là kẻ lấy áo choàng mình mà che giấu sự bất chính, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì thế cho nên các người khá cẩn thận với tâm linh mình, chớ đối xử cách gian dối.*

Trong thực tế, tâm trí xác thịt của loài người không thể quản trị được tâm linh mình, vì trí khôn của xác thịt người ta là không nhận biết tâm linh và cũng không có quyền để cai trị tâm linh mình, vậy thì *tại sao Đức Chúa Trời lại phán rằng tuyển dân của Ngài (trong đó có các thầy tế lễ) phải cẩn thận với tâm linh mình, hay có thể nói là tâm linh các người khá cẩn thận, đừng đối xử cách gian dối ?*

Chúng ta hãy nhớ lại mạng lệnh đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam (loài người) tại nơi vườn Ê-đen: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**(Sáng thế ký 1:28b)

Tâm linh của loài người (tức là A-đam) phải quản trị đất, nghĩa là bao trùm tất cả mọi sự được tạo nên từ đất, trong đó có thân thể xác thịt của loài người.

Ngay cả khi loài người phạm tội và bị Đức Chúa Trời phán xét, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã phán rằng, Ê-va (là người được tạo nên bởi xương và thịt của A-đam) phải chịu phục dưới quyền cai trị của A-đam.

Sáng thế ký 3:16: Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.

Ngay từ lúc ban đầu, khi loài người mới được tạo dựng nên, chưa hề phạm một tội lỗi nào, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định rằng, A-đam phải dính líu với vợ mình và trở nên một thịt, điều đó không có nghĩa là A-đam phải chịu lụy vợ (thân thể xác thịt) mình, nhưng là phải bám sát lấy để quản trị, đó là ý nghĩa của chữ dính líu - דָּבַק - **dabaq**, số 1692 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bám vào, dính vào, đi sát với, theo đuổi sát với, kết hợp với, thắt chặt với, ghép buộc vào, liên kết với;*

Khi con rắn thấy A-đam để cho Ê-va được tự do (không có sự bám sát) thì nó đã lợi dụng cơ hội đó để cám dỗ và lừa dối Ê-va, khiến Ê-va tin vào lời của nó mà bỏ qua mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, để hái trái cây biết điều thiện và điều ác mà ăn rồi Ê-va cũng đưa trái đó cho A-đam ăn nữa.

Trách nhiệm của tâm linh loài người là phải quản trị xác thịt mình, là một công việc không phải là đơn giản, vì khi A-đam phạm tội thì quyền phép, sự ảnh hưởng của tâm linh loài người đối với xác thịt mình đã bị suy giảm, vì thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng tâm linh của người ta vẫn phải thi hành trách nhiệm của mình là quản trị xác thịt mình, dù là rất vất vả, như Lời Đức Chúa Trời đã phán:

Sáng thế ký 3:17-19: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.**

Vậy thì làm thế nào để tâm linh loài người có thể quản trị được xác thịt mình?

Đức Chúa Jê-sus đã phán: **Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.** (Lu-ca 18:27)

Mọi sự thuộc về xác thịt loài người như trí khôn, sức mạnh của cơ bắp không có quyền chi tác động được với tâm linh của người ta, vì tâm linh (*thần linh*) của loài người là thuộc về Đức Chúa Trời và chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền cai trị tâm linh của người ta mà thôi và quyền phép cai trị đó là Lời của Đức Chúa Trời.

Tuyển dân của Đức Chúa Trời phải tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời mình và chính xác thịt của người ta phải vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, bấy giờ, khi Lời Đức Chúa Trời được tôn cao, được tôn trọng thì quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho ngọn đèn nơi tâm linh người ta được thắp sáng lên và chính sự sáng đó sẽ cai trị cả tâm linh và tâm trí của người ta.

Thi-Thiên 18:28-30: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, Cây Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nường nấu mình nơi Ngài.**

Thi-Thiên 119:103-105: **Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi! Nhờ giềng mối Chúa tôi được sự thông sáng; Vì vậy, tôi ghét mọi đường giả dối. Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Châm ngôn 20:27: **Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, Dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Giăng 3:5-8: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ma-la-chi để báo trước về một kỳ mà Ngài sẽ làm thành điều Ngài đã phán hứa, đó là Ngài sẽ đưa Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, là sứ giả của Ngài đến thế gian này để thi hành kế hoạch cứu rỗi loài người.

Ma-la-chi 3:1-6: **Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ thình lình vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các ngươi trông mong. Nầy, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặng làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thù địch, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi; bởi cố đó, các ngươi là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong.**

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian này và khi Ngài đang thi hành chức vụ, Ngài đã đến những nơi vốn không thuộc về xứ của người Y-sơ-ra-ên hay là của người Giu-đa và Ngài đã giảng dạy ở các thành không phải là của người Hê-bơ-rơ, vì muôn dân trên đất này đều thuộc về Đức Giê-hô-va và mọi người đều cần được cứu rỗi. Khi Chúa Jê-sus vào trong nhà của người thầy thuốc tên là Ma-thi-ơ, những người Pha-ri-si đã đoán xét Chúa Jê-sus rằng, sao Ngài lại ngồi ăn chung với người xấu nết và với phường thầy thuốc như vậy.

Ma-thi-ơ 9:10-13: **Vả, đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Ma-thi-ơ, có nhiều người thu thuế cùng kẻ xấu nét đến ngồi ăn với Ngài và môn đồ Ngài. Người Pha-ri-si thấy vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các người ngồi ăn chung với người thu thuế và kẻ xấu nét vậy? Đức Chúa Jêsus nghe điều đó, bèn phán rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh. Hãy đi, và học cho biết câu nầy nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.**

Bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã giảng ở trên núi, có phán rằng: **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy. Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.** (Ma-thi-ơ 5:3-19)

Đây là những tiêu chuẩn đầu tiên thuộc về trách nhiệm của loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời mà người ta phải có ở trong lòng mình, tức là nơi tâm linh, là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va và nhờ có được những tiêu chuẩn thuộc về bốn tánh của Đức Chúa Trời mà tâm linh người ta được cứu rỗi.

Tâm linh của người ta chỉ có thể được cứu rỗi khi người ta hội được tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã phán, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã ban cho loài người luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người hầu cho người nào làm theo luật pháp đó thì người ấy sẽ nhờ quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm trọn công việc của sự cứu rỗi này cũng như Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật vậy.

Ma-thi-ơ 19:9-12: **⁹Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cố ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. ¹⁰Môn đồ thưa rằng: nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà không cưới vợ là hơn. ¹¹Ngài đáp rằng: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời nầy, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi. ¹²Vì có người hoạn tử trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có người tự mình làm nên hoạn vì cố nước thiên đàng. Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh lấy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 10 như sau: **His disciples^{G3101} say^{G3004} unto him, If^{G1487} the case^{G156} of the man^{G444} be so^{G3779} with his wife^{G1135}, it is not good^{G4851} to marry^{G1060}.**

Có nghĩa là: *Các môn đồ của Ngài nói với Ngài rằng: Nếu người nam phải đối xử với vợ mình theo lý lẽ này, thế thì chẳng nên cưới vợ là hơn.*

Điều các môn đồ của Chúa Jêsus đã nói trên là tỏ sự bất mãn đối với Lời mà Đức Chúa Jêsus vừa phán, vì điều luật đã chép trong luật pháp của Môi-se về phép để vợ đó đã ăn sâu trong tâm trí và tập tục của dân Y-sơ-ra-ên trải hơn một ngàn năm trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này và những người nam đã lấy làm thoả mãn với điều luật đó, vì nó tạo điều kiện dễ dàng cho người nam có lý do để bỏ vợ mình mà lấy vợ khác.

Chúa Jêsus đã phán lại với các môn đồ của Ngài rằng: **¹¹Ngài đáp rằng: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời nầy, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi. ¹²Vì có người hoạn tử trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có người tự mình làm nên hoạn vì cố nước thiên đàng.**

Các chữ lời nầy và lời ấy mà Chúa Jêsus đã phán đây là nói về lời mà môn đồ của Chúa Jêsus vừa nói rằng

nếu phạm người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà không cưới vợ là hơn.

Đức Chúa Jêsus biết rằng người ta bất mãn về lời dạy của Ngài là vì tâm linh họ chưa nhận được giá cứu chuộc và họ chưa nhận biết lễ thật cùng ý nghĩa mầu nhiệm của những Lời mà Ngài đã phán dạy cùng mọi Lời chép trong Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài, là Đấng đến thế gian để giải bày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha và tâm linh của người ta phải được cứu chuộc lại cho Đức Giê-hô-va và tâm linh của người ta phải được tái sinh bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật, để được trở thành con cái của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và được quyền kế tự Đức Giê-hô-va.

Chữ **hoạn** mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây là nói về sự triệt tiêu khả năng tình dục của người nam, là điều Đức Chúa Trời không muốn, vì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người và ban phước cho loài người cùng các loài thú vật về khả năng tình dục và khả năng sinh sản để phát triển sự sống cho đầy đầy trên trái đất này theo sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng thành tín đã ban khả năng đó cho muôn vật cũng như cho loài người và Ngài sẽ không lấy lại khả năng đó.

Tội lỗi của người ta có thể khiến cho sự rửa sả đến trên kẻ phạm tội cùng trên con cháu của kẻ phạm tội và như vậy, có những người từ trong bụng mẹ đã bị thiếu mất khả năng sinh sản, nghĩa là bị bất lực bẩm sinh hoặc bộ phận sinh dục bị thoái hoá, bị dị tật không thể hoạt động tình dục, hoặc mất hoàn toàn khả năng tình dục như người ta bị hoạn vậy. Có những người vì công việc như chăm sóc các cung nữ của nhà vua thì họ phải bị hoạn (*do tay người ta*) để những người ấy mất khả năng hưng tình và mất khả năng hoạt động tình dục, hầu cho người đó sẽ không bị cám dỗ bởi mắt nhìn thấy nữa và phạm tội nghịch lại vua mình.

Chúa Jêsus cũng phán rằng: **Người nào lãnh nỗi lời ấy thì hãy lãnh lấy.** Nghĩa là, nếu ai đó cảm thấy lấy vợ thật không tốt cho sự sống mình, thì người đó có quyền từ chối việc đó, Đức Chúa Trời sẽ không phán xét kẻ đó là phạm tội, nhưng Ngài không khuyến khích người ta làm như vậy, vì hôn nhân là hình bóng cho một giao ước của sự hiệp một của Đức Chúa Trời.

Nếu người hầu việc Chúa vì cơ Nước Thiên đàng mà không kết hôn, như sứ đồ Phao-lô đã làm được, ấy là để thuận lợi cho chức vụ của mình, không bị lệ thuộc hay là không bị va chạm, không bị ảnh hưởng bởi sự bất đồng giữa đức tin của người chồng với người vợ, là điều có thể xảy ra, mà công việc bị ngăn trở chằng.

Nhưng xét theo Lời của Đức Chúa Trời thì sự người nam quyết định không lấy vợ sẽ là tiêu cực, vì người ấy đã coi ý muốn của Đức Chúa Trời là không hoàn hảo và việc từ chối lấy vợ để dễ bề làm công việc mình cũng là sự tránh né những sự sẽ phải xảy ra giữa vợ và chồng, vì là hai người khác nhau thì sẽ khó có thể có được mọi sự giống nhau và Đức Chúa Trời đã biết mọi sự đó, nhưng Đức Chúa Trời muốn người ta phải đối diện với những sự khác biệt của người khác, để học chấp nhận mọi người, hầu cho mọi người đều được Đức Chúa Trời dạy dỗ và người ta phải vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Nếu một người không hề chịu đựng những sự yếu đuối của người làm vợ, thì làm thế nào người ấy có thể cảm thông và áp dụng Lời Chúa trong sự dạy dỗ về hôn nhân? Nếu một người không trải qua kinh nghiệm hôn nhân và gia đình, liệu người đó có được sự công bình khi làm công việc hoà giải hoặc dạy dỗ về hôn nhân và gia đình cũng như sự cảm thông về quan hệ cha mẹ với con cái trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ?

Đức Chúa Jêsus Christ đã không đến thế gian trong thân thể thần linh, nhưng Ngài mang một thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết như của loài người chúng ta và Ngài đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; (Ê-sai 53:3). Đức Chúa Jêsus đã phải chịu như vậy để cảm thông mọi sự mà xác thịt của loài người chúng ta phải mang, vì thế cho nên mọi người nam hay nữ cũng đều phải có một thân thể để nhận biết và cảm thông những sự mà người khác phải mang như mình, hầu cho học biết sự thương xót mà vâng phục luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 19:4-6: Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cơ đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp!

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 6 như sau: **Wherefore^{G5620} they are no^{G3765} more^{G3765} twain^{G1417}, but one^{G3391} flesh^{G4561}. What^{G3739} therefore^{G3767} God^{G2316} hath joined^{G4801} together^{G4801}, let not man^{G444} put^{G5563} asunder^{G5563}.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **phối hiệp** trong câu 6 này, đó là hai chữ **joined^{G4801} together^{G4801}** trong tiếng Anh (English) và là chữ **συζεύγνυμι- suzeugnumi**, số 4801 và chữ **σύν- sun**, số 4862 của tiếng Hy-lạp

(Greek) có nghĩa là: **đặt cái ách lại với nhau thành một cặp; buộc lại thành một cặp; kết giao, kết hiệp lại làm một, hầu cho đạt được sự trọn vẹn;**

Chúng ta hãy nhớ Lời Đức Chúa Jêsus phán rằng, trên thiên đàng không có sự lấy vợ gả chồng, vì sự lấy vợ gả chồng dành cho loài người trên trái đất này ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời cho sự tìm kiếm một dòng dõi thánh, để Ngài đem dòng dõi thánh đó trở lại thiên đàng, hầu cho đủ số trọn vẹn theo ý muốn của Ngài có từ lúc ban đầu, tức là con số vốn đã trọn vẹn đó, bị hụt đi bởi các thiên sứ sa ngã theo Lucifer mà họ bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng của Ngài.

Để tìm được một dòng dõi thánh thì Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trên trái đất này và Đức Chúa Trời đã sắm sửa một thân thể cho loài người, đó là thân thể xác thịt được tạo nên bằng bụi đất và thân thể xác thịt bằng bụi đất đó được ví như là người giúp đỡ cho loài người (A-đam) trong công việc sanh sản, làm cho loài người được sanh ra đầy dẫy đất, cho đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm được đủ số của dòng dõi thánh đó.

Ngay cả khi Đức Chúa Trời quyết định đem Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để thi hành kế hoạch cứu chuộc loài người, thì Đức Chúa Trời cũng đã sắm sửa cho Con Ngài một thân thể, như Lời Chúa đã chép: **Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nay tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nay, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.** (Hê-bơ-rơ 10:5-8)

Trong hết thấy những sự gây ra sự sanh sản, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người ta trên trái đất này, thì đều có sự cai trị của Đức Chúa Trời và đó là những cái ách mà Đức Chúa Trời đặt trên các tạo vật của Ngài, trong sự tìm kiếm dòng dõi thánh cho Ngài, mà loài người xác thịt sẽ không thể hiểu được, nếu người ta không được Đức Chúa Trời tỏ cho biết.

Dù sự thụ thai đến bởi tình dục (*theo ý muốn hay là không theo ý muốn*), hoặc bởi ý người ta (*hoặc tích cực hoặc tiêu cực*), thì sự thụ thai đó là công việc của xác thịt, còn linh hồn sống của thai đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Khi bào thai đó lớn lên trong lòng người mẹ, dù người ta chấp nhận hay không chấp nhận, yêu thích hay ghét bỏ, thì nó cũng là một thân thể cho một linh hồn được Đức Chúa Trời ban vào trong thân thể đó và cuộc đời của linh hồn sống đó được coi như đã nhận được cái ách cho cuộc đời mình và linh hồn sống đó sẽ được sống, được sanh ra và môi trường sống của cuộc đời người đó chính là sự thử luyện theo kế hoạch đã định của Đức Chúa Trời dành cho linh hồn đó (*không phải cho thân thể xác thịt của người đó*). Nếu linh hồn người đó biết được ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho mình mà tìm mọi cách để thắng được những sự hay chết của xác thịt người ấy mang, thì linh hồn người đó sẽ nhận được phần thưởng cho công lao của mình, là được trở về thiên đàng với chức danh là con cái Đức Chúa Trời và được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời.

Khải huyền 2:7: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.

Khải huyền 2:11: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.

Khải huyền 2:17: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Khải huyền 2:26: Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước:

Khải huyền 3:5: Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài.

Khải huyền 3:12: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người.

Khải huyền 3:21: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.

Khải huyền 21:7: Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta.

Hết thấy mọi người sống trên đất này đều phải đối diện với những sự chỉ định của Đức Chúa Trời trên cuộc đời của mình và mỗi người đều phải nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời bao gồm hai phần, thuộc thể và thuộc linh và mỗi người đều phải đối diện với hai phần này trên chính cuộc đời mình, cả thân thể xác thịt và tâm linh mình.

Hội-thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ được gọi là thân thể của Đấng Christ và khi Hội-thánh được đón về thiên đàng thì được gọi là vợ mới của Đấng Christ, không phải như vợ chồng như loài người xác thịt, mà sự hiệp một trong Đức Chúa Trời.

Khi người tin Chúa còn sống trên đất này, thì tâm linh của người ấy được ví là người nam (*giống đực*) còn thân thể xác thịt của người ấy thuộc về giống cái (*như người nữ vậy*), thân thể xác thịt đó như là người vợ giúp đỡ cho chồng mình vậy và tâm linh của người ấy phải quản trị xác thịt mình và thân thể xác thịt của người ấy phải vâng phục quyền cai trị của tâm linh và đó là sự Đức Chúa Trời đã định từ ban đầu cho loài người.

1 Cô-rinh-tô 9:24-27: Anh em há chẳng biết rằng trong cuộc chạy thi nơi trường đua, hết thấy đều chạy, nhưng chỉ một người được thưởng sao? Vậy, anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng. Hết thấy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mào triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mào triều thiên không hay hư nát. Vậy thì, tôi chạy, chẳng phải là chạy bá vợ; tôi đánh, chẳng phải là đánh gió; song tôi dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chẳng.

Trong hôn nhân của người tin Chúa thì người chồng cũng như người vợ đều phải vâng phục sự chỉ định của Đức Chúa Trời và vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời đã định trên giới tính mà xác thịt mình phải mang và đó là sự mang lấy gánh nặng (*cái ách*) cho nhau vậy.

Ga-la-ti 6:2-5: Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ. Vì, nếu có ai, dầu mình không ra chi hết, mà cũng tưởng mình ra chi ấy là mình dối lấy mình. Mỗi người phải thử xét việc làm của mình, thì sự khoe mình chỉ tại mình thôi, chớ chẳng phải tại kẻ khác. Vì ai sẽ gánh lấy riêng phần nấy.

Người tin Chúa không được kết hôn với người chưa tin Chúa, vì như vậy là mang ách chung với kẻ chẳng tin, như có chép: **Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau được chẳng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chẳng? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin? Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, thì ta sẽ tiếp nhận các người: Ta sẽ làm Cha các người, các người làm con trai con gái ta, Chúa Toàn năng phán như vậy.** (2 Cô-rinh-tô 6:14-18)